TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 197/2026/QĐST – DS	*Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 351; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 04 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 183/2026/TLST-DS ngày 26 tháng 03 năm 2026 về vụ việc: "*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*".

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: Số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ – Chức vụ: Trưởng phòng. (Theo văn bản ủy quyền số 50/2025/UQN-CTQT ngày 07/11/2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị).

Người được ủy quyền: Ông Nguyễn Văn N – Chuyên viên xử lý nợ. (Theo văn bản uỷ quyền số 3916085/2026/TBKK/VPB ngày 06/02/2026).

- ***Bị đơn***: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1981. CCCD số 001081xxxxxx do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/8/2022.

HKTT và nơi ở: Thôn Đ, xã T, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn H còn nợ và phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP V tổng số tiền theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 23/05/2023 (số LN2305239233287) tạm tính đến ngày 16/04/2026 ông H còn nợ số tiền **112.433.339 đồng** (Trong đó N1 gốc khoản vay: 85.300.492 đồng; Nợ lãi quá hạn phải trả: 27.132.847 đồng) theo lộ trình cụ thể như sau:

- Đến ngày 15/05/2026 ông Nguyễn Văn H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền 22.600.000 đồng. (*Hai mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng*).

- Đến ngày 15/06/2026 ông Nguyễn Văn H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền 89.833.339 đồng. (*T mươi chín triệu tám trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi chín đồng*).

2.2. Kể từ ngày 17/04/2026, ông Nguyễn Văn H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tiền lãi phát sinh đối với số tiền nợ gốc, nợ lãi theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 23/05/2023 (số LN2305239233287) cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn H chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.811.000 đồng (*Hai triệu tám trăm mười một nghìn đồng*).

2.4. Trả lại Ngân hàng TMCP V số tiền 2.687.000 đồng (*Hai triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 – Hà Nội theo biên lai thu tiền ký hiệu BLTU/26E số 0007087 ngày 25/03/2026.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 11 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 11 – Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hứa Thị Hà